TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02/4/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Mạc Thị Ánh N, sinh năm 1998

- Anh Triệu Quốc Đ, sinh năm 1996

Cùng trú tại: Số X tổ Y, phường HVT, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HVT, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 28/6/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 2 năm 2024, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị N và anh Đ đã tìm nhiều biên pháp để cải thiện mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị N và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ có 01 con chung là Triệu Mạc Bảo C, sinh ngày 19/01/2020. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Triệu Quốc Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Triệu Mạc BC. Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ thỏa thuận chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Triệu Quốc Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ.

- Về con chung: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ xác định trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có 01 con chung là Triệu Mạc BC, sinh ngày 19/01/2020. Giao cháu Triệu Mạc BC cho anh Triệu Quốc Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu BC đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mạc Thị Ánh N cho đến khi anh Triệu Quốc Đ có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Chị Mạc Thị Ánh N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị Mạc Thị Ánh N và anh Triệu Quốc Đ xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Triệu Quốc Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011363 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận